

TRƯỜNG ĐH Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG & KHẢO THÍ

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
TIẾNG ANH 4

Mã lớp học phần: CNCQCTXH7-1A_700102002_2_2024-202 Năm học: 2024-2025
Địa điểm: C102 & C103 Thời gian: 13h30 ngày 03/04/2025

TT	Lớp	MSV	Họ và tên	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CNCQCTXH7-1A	2311010001	Nguyễn Diệu An	001				C102
2	CNCQCTXH7-1A	2311010067	Đỗ Thị Hải Anh	002				C102
3	CNCQCTXH7-1A	2311010004	Trịnh Quỳnh Chi	003				C102
4	CNCQCTXH7-1A	2311010005	Nguyễn Thùy Diệp	004				C102
5	CNCQCTXH7-1A	2311010010	Trần Ngọc Diệp	005				C102
6	CNCQCTXH7-1A	2311010012	Mai Thị Hạnh	006				C102
7	CNCQCTXH7-1A	2311010015	Linh Nguyệt Huế	007				C102
8	CNCQCTXH7-1A	2311010019	Ngô Thu Hương	008				C102
9	CNCQCTXH7-1A	2311010020	Phạm Thu Hương	009				C102
10	CNCQKTXNYH9-1A4	2116010211	Lê Thị Thùy Linh	010				C102
11	CNCQCTXH7-1A	2311010025	Trần Khánh Linh	011				C102
12	CNCQCTXH7-1A	2311010039	Nguyễn Thị Dung Nhi	012				C102
13	CNCQCTXH7-1A	2311010041	Mai Phương Nhung	013				C102
14	CNCQCTXH7-1A	2311010042	Nông Kim Oanh	014				C102
15	CNCQCTXH7-1A	2311010044	Bùi Thị Diệu Phúc	015				C102
16	CNCQCTXH7-1A	2311010045	Đoàn Tâm Phúc	016				C102
17	CNCQCTXH7-1A	2311010048	Nguyễn Minh Quang	017				C102
18	CNCQCTXH7-1A	2311010051	Phạm Thu Thảo	018				C102
19	CNCQCTXH7-1A	2311010056	Trần Thị Thu Thủy	019				C102
20	CNCQCTXH7-1A	2311010066	Phan Quyết Tiến	020				C102
21	CNCQCTXH7-1A	2311010058	Bế Thị Thanh Trà	021				C102
22	CNCQCTXH7-1A	2311010060	Bùi Hoàng Trí	022				C102
23	CNCQCTXH7-1A	2311010002	Trần Thu An	023				C103
24	CNCQCNKMT2-1A	2114060042	Hà Thị Vân Anh	024				C103
25	CNCQCTXH6-1A	2211010012	Phạm Thị Thùy Dung	025				C103

26	CNCQCTXH7-1A	2311010008	Phạm Ngọc Thế Dương	026				C103
27	CNCQCNKTM2-1A	2114060060	Lâm Hữu Đức	027				C103
28	CNCQCTXH7-1A	2311010014	Trịnh Viết Hoàng	028				C103
29	CNCQCTXH7-1A	2311010016	Chu Thị Huệ	029				C103
30	CNCQCTXH7-1A	2311010017	Hà Văn Hưng	030				C103
31	CNCQCTXH7-1A	2311010023	Nguyễn Mai Lan	031				C103
32	CNCQCTXH7-1A	2311010030	Bùi Khánh Minh	032				C103
33	CNCQCTXH7-1A	2311010031	Đinh Trà My	033				C103
34	CNCQCTXH7-1A	2311010032	Nguyễn Trà My	034				C103
35	CNCQCTXH7-1A	2311010035	Trần Hữu Nghĩa	035				C103
36	CNCQCTXH7-1A	2311010043	Nguyễn Khắc Phú	036				C103
37	CNCQCTXH7-1A	2311010046	Lê Trường Phúc	037				C103
38	CNCQCTXH7-1A	2311010050	Đào Đình Thắng	038				C103
39	CNCQCTXH7-1A	2311010052	Nguyễn Đức Thiện	039				C103
40	CNCQCTXH7-1A	2311010055	Nguyễn Thị Thùy	040				C103
41	CNCQCTXH7-1A	2311010059	Nguyễn Thị Kiều Trang	041				C103
42	CNCQCTXH7-1A	2311010070	Nông Đức Trung	042				C103
43	CNCQCNKTM2-1A	2114060036	Vũ Trọng Tuấn	043				C103
44	CNCQCTXH7-1A	2311010071	Nguyễn Khánh Vinh	044				C103
45	CNCQCTXH7-1A	2311010063	Hoàng Khánh Vy	045				C103
46	CNCQCTXH7-1A	2311010064	Ninh Thị Tường Vy	046				C103

Tổng số bài:

Cán bộ coi thi số 1

Cán bộ coi thi số 2

Tổng số tờ:

TRƯỜNG ĐH Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG & KHẢO THÍ

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
TIẾNG ANH 4

Mã lớp học phần: CNCQCTXH7-1A_700102002_2_2024-202 Năm học: 2024-2025
Địa điểm: C102 Thời gian: 13h30 ngày 03/04/2025

TT	Lớp	MSV	Họ và tên	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CNCQCTXH7-1A	2311010001	Nguyễn Diệu An	001				
2	CNCQCTXH7-1A	2311010067	Đỗ Thị Hải Anh	002				
3	CNCQCTXH7-1A	2311010004	Trịnh Quỳnh Chi	003				
4	CNCQCTXH7-1A	2311010005	Nguyễn Thùy Diệp	004				
5	CNCQCTXH7-1A	2311010010	Trần Ngọc Diệp	005				
6	CNCQCTXH7-1A	2311010012	Mai Thị Hạnh	006				
7	CNCQCTXH7-1A	2311010015	Linh Nguyệt Huế	007				
8	CNCQCTXH7-1A	2311010019	Ngô Thu Hương	008				
9	CNCQCTXH7-1A	2311010020	Phạm Thu Hương	009				
10	CNCQKTXNYH9-1A4	2116010211	Lê Thị Thùy Linh	010				
11	CNCQCTXH7-1A	2311010025	Trần Khánh Linh	011				
12	CNCQCTXH7-1A	2311010039	Nguyễn Thị Dung Nhi	012				
13	CNCQCTXH7-1A	2311010041	Mai Phương Nhung	013				
14	CNCQCTXH7-1A	2311010042	Nông Kim Oanh	014				
15	CNCQCTXH7-1A	2311010044	Bùi Thị Diệu Phúc	015				
16	CNCQCTXH7-1A	2311010045	Đoàn Tâm Phúc	016				
17	CNCQCTXH7-1A	2311010048	Nguyễn Minh Quang	017				
18	CNCQCTXH7-1A	2311010051	Phạm Thu Thảo	018				
19	CNCQCTXH7-1A	2311010056	Trần Thị Thu Thủy	019				
20	CNCQCTXH7-1A	2311010066	Phan Quyết Tiến	020				
21	CNCQCTXH7-1A	2311010058	Bế Thị Thanh Trà	021				
22	CNCQCTXH7-1A	2311010060	Bùi Hoàng Trí	022				

Tổng số bài: Cán bộ coi thi số 1 Cán bộ coi thi số 2
Tổng số tờ:

TRƯỜNG ĐH Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG & KHẢO THÍ

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
TIẾNG ANH 4

Mã lớp học phần: CNCQCTXH7-1A_700102002_2_2024-202 Năm học: 2024-2025
Địa điểm: C103 Thời gian: 13h30 ngày 03/04/2025

TT	Lớp	MSV	Họ và tên	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CNCQCTXH7-1A	2311010002	Trần Thu An	023				
2	CNCQCNKTM2-1A	2114060042	Hà Thị Vân Anh	024				
3	CNCQCTXH6-1A	2211010012	Phạm Thị Thùy Dung	025				
4	CNCQCTXH7-1A	2311010008	Phạm Ngọc Thế Dương	026				
5	CNCQCNKTM2-1A	2114060060	Lâm Hữu Đức	027				
6	CNCQCTXH7-1A	2311010014	Trịnh Viết Hoàng	028				
7	CNCQCTXH7-1A	2311010016	Chu Thị Huệ	029				
8	CNCQCTXH7-1A	2311010017	Hà Văn Hưng	030				
9	CNCQCTXH7-1A	2311010023	Nguyễn Mai Lan	031				
10	CNCQCTXH7-1A	2311010030	Bùi Khánh Minh	032				
11	CNCQCTXH7-1A	2311010031	Đinh Trà My	033				
12	CNCQCTXH7-1A	2311010032	Nguyễn Trà My	034				
13	CNCQCTXH7-1A	2311010035	Trần Hữu Nghĩa	035				
14	CNCQCTXH7-1A	2311010043	Nguyễn Khắc Phú	036				
15	CNCQCTXH7-1A	2311010046	Lê Trường Phúc	037				
16	CNCQCTXH7-1A	2311010050	Đào Đình Thắng	038				
17	CNCQCTXH7-1A	2311010052	Nguyễn Đức Thiện	039				
18	CNCQCTXH7-1A	2311010055	Nguyễn Thị Thùy	040				
19	CNCQCTXH7-1A	2311010059	Nguyễn Thị Kiều Trang	041				
20	CNCQCTXH7-1A	2311010070	Nông Đức Trung	042				
21	CNCQCNKTM2-1A	2114060036	Vũ Trọng Tuấn	043				
22	CNCQCTXH7-1A	2311010071	Nguyễn Khánh Vinh	044				
23	CNCQCTXH7-1A	2311010063	Hoàng Khánh Vy	045				
24	CNCQCTXH7-1A	2311010064	Ninh Thị Tường Vy	046				

Tổng số bài:
Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi số 1

Cán bộ coi thi số 2